

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA BÁN THAN NĂM 2023

SỐ: 04/2023/HĐ/KVCP-TCS

- Căn cứ Bộ Luật Dân Sự số: 91/2015/QH13 do Quốc hội nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam ban hành ngày 24 tháng 11 năm 2015;
- Căn cứ Luật Thương Mại số: 36/2005/QH11 do Quốc hội nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam ban hành ngày 14 tháng 06 năm 2005;
- Căn cứ Quyết định số: 966/QĐ-TKV ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Tập Đoàn Công Nghiệp Than - Khoáng Sản Việt Nam về việc Ban hành quy định về tổ chức hoạt động kinh doanh than;
- Căn cứ Quyết định số: 462/QĐ-TKV ngày 10 tháng 3 năm 2014 của Tập Đoàn Công Nghiệp Than - Khoáng Sản Việt Nam về việc Ban hành quy trình giao nhận than giữa các công ty kho vận với các đơn vị sản xuất trong Tập đoàn trên địa bàn Quảng Ninh;
- Căn cứ quyết định số: 699/QĐ- TKV ngày 05/5/2022 của Tổng Giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc ban hành Quy định phát hành hóa đơn, thanh toán công nợ trong nội bộ Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quyết định số: 1221/QĐ-TKV ngày 04 tháng 8 năm 2022 của Tập Đoàn Công Nghiệp Than - Khoáng Sản Việt Nam về việc Ban hành quy định quản lý cân thương mại và giao nhận than về khối lượng trong nội bộ TKV;
- Căn cứ Quyết định số: 1222/QĐ-TKV ngày 04 tháng 8 năm 2022 của Tập Đoàn Công Nghiệp Than - Khoáng Sản Việt Nam về việc Ban hành quy định về công tác Giám định khối lượng, chất lượng than;
- Căn cứ Công văn số: 2113/TKV-KTTC ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Tập đoàn Công Nghiệp Than - Khoáng Sản Việt Nam về việc Tính toán số liệu tiền than tuần cho các đơn vị sản xuất;
- Căn cứ Quyết định của Tập Đoàn Công Nghiệp Than - Khoáng Sản Việt Nam v/v Ban hành các chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2023 của Tập đoàn và các công ty TKV;
- Căn cứ nhu cầu sử dụng than của Kho Vận Và Cảng Cẩm Phả - Vinacomin và khả năng cung cấp than của Công ty Cổ Phần Than Cao Sơn - TKV.

Hôm nay, ngày 31 tháng 12 năm 2022, chúng tôi gồm:

BÊN BÁN: CÔNG TY CỔ PHẦN THAN CAO SƠN - TKV

Địa chỉ : Phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh
Điện thoại : 02033.862.337 Fax: 020333.863945
Tài khoản số : 1106 4242 8888 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Cẩm Phả - Tỉnh Quảng Ninh và tài khoản số 1008686868 tại Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Cẩm Phả.
Mã số thuế : 57 020 53837
Người đại diện : Ông Phạm Quốc Việt Chức vụ: Giám đốc

BÊN MUA: CHI NHÁNH TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM - CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

Địa chỉ : Tổ 93, khu 9B, phường Cửa Ông, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam
Điện thoại : 02033 865122 Fax: 02033 731097
Tài khoản số : 112000010656 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Cẩm Phả, Quảng Ninh.
Mã số thuế : 5700100256-001
Người đại diện : Ông **Trịnh Quốc Trung** Chức vụ: Phó Giám đốc
(Theo giấy ủy quyền số 7403/UQ-KVCP ngày 31/7/2021 do Ông Bùi Văn Tuấn - Giám đốc Công ty ký)

Hai Bên cùng thoả thuận ký kết Hợp Đồng Mua Bán Than Năm 2023 (“**Hợp đồng**”) với các nội dung và điều khoản như sau:

ĐIỀU 1: ĐỐI TƯỢNG HỢP ĐỒNG

1.1. Hàng hóa: Bên Bán đồng ý bán và Bên Mua đồng ý mua than thành phẩm theo Quyết định ban hành kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2023 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (“TKV”) để tiêu thụ than trong nước và xuất khẩu.

1.2. Chung loại than:

- a. Chi tiết chủng loại than mua bán thực hiện theo kế hoạch phối hợp kinh doanh của TKV giao cho các đơn vị trong năm 2023 và kế hoạch điều hành hàng tháng của TKV.
- b. Đối với than giao xuất khẩu, Bên Bán sẽ giao theo kế hoạch tiêu thụ hàng tháng của TKV và theo thông báo của Bên Mua.

1.3. Chất lượng than:

- a. Các chủng loại than thành phẩm phải đạt tiêu chuẩn chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 8910:2020 ,Tiêu chuẩn cơ sở (TCCS) đã được TKV ban hành, các văn bản hướng dẫn của TKV tại từng thời điểm và/hoặc theo yêu cầu trong các hợp đồng mua bán than giữa TKV và khách hàng, hợp đồng mua bán than giữa các Công ty được TKV uỷ quyền và khách hàng.
- b. Bên Bán chủ động kiểm tra các chỉ tiêu chất lượng nguồn than dự kiến giao cho Bên Mua theo thông báo kế hoạch nhận than và gửi kết quả cho Bên Mua (bằng E.mail) trước 01 ngày làm việc để Bên Mua lập kế hoạch làm việc với các Bên liên quan.
- c. Lấy mẫu than: Các Bên giao nhận cùng tham gia lấy mẫu tại kho của Bên Bán hoặc trên xe ô tô tại địa điểm giao nhận. Bên Bán chuẩn bị các vị trí lấy mẫu và lắp đặt các cầu để công nhân đứng lấy mẫu đảm bảo an toàn. Việc lấy mẫu, phân tích mẫu thực hiện theo các quy trình tiêu chuẩn TCVN hiện hành.
- d. Bên Bán đảm bảo rằng: Than thành phẩm giao theo Hợp Đồng là than sạch, không có lẫn tạp chất và chất lượng đồng đều. Giá trị trung bình về chỉ tiêu độ tro Ak(%) đối với than sạch giao nhận trong ngày không vượt quá giới hạn trên và giới hạn dưới của Tiêu chuẩn quy định đối với chủng loại than đó. Bên Bán có trách nhiệm điều chỉnh để độ tro gia quyền toàn lô than đạt giá trị trung bình theo Tiêu chuẩn quy định.
- e. Chứng thư chất lượng: Chứng thư chất lượng tất cả các lô than Bên Bán giao cho Bên Mua được cấp theo Tiêu chuẩn Việt Nam và các Tiêu chuẩn cơ sở hiện hành.
- f. Độ ẩm để xác định khối lượng thanh toán:

- (i) Đối với than cám: Là độ ẩm trung bình theo TCVN 8910:2020 và các tiêu chuẩn cơ sở hiện hành. Các lô hàng có độ ẩm khác với độ ẩm trung bình (lớn hơn hoặc nhỏ hơn độ ẩm trung bình theo TCVN 8910:2020 và các TCCS hiện hành của TKV) đều được quy về độ ẩm trung bình để xác định khối lượng thanh toán.
- (ii) Đối với than cục: Là độ ẩm trung bình theo TCVN 8910:2020 và các tiêu chuẩn cơ sở hiện hành. Nếu độ ẩm than giao nhận lớn hơn độ ẩm trung bình theo TCVN 8910:2020 và các tiêu chuẩn cơ sở thì quy đổi về độ ẩm trung bình để xác định khối lượng thanh toán, trường hợp độ ẩm than cục nhỏ hơn độ ẩm trung bình thì không tính cộng ẩm.

ĐIỀU 2: ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG THỨC GIAO NHẬN

2.1. Địa điểm giao nhận:

- Than được giao tại kho khai trường của Bên Bán:
- + Kho than mức +33; + 40 TBSC.
- + Kho mặt bằng +135 (Khu Khe Chàm II).
- + Các kho khác được chấp thuận của TKV.

2.2. Phương thức giao nhận:

- a. Hai Bên thực hiện quy trình giao nhận than theo đúng quy định của TKV.
- b. Tiến độ giao than: Thực hiện theo kế hoạch đăng ký nhận than của Bên Mua và kế hoạch điều hành tiêu thụ than hàng tháng, quý, năm của TKV.
- c. Than được xác định qua cân điện tử của Bên Bán. Bên Bán bằng chi phí của mình chịu trách nhiệm lắp đặt, vận hành, kiểm tra và bảo dưỡng thiết bị cân đảm bảo cơ sở pháp lý, các thông số kỹ thuật của cân và các quy định của TKV về quản lý Cân thương mại trong quá trình giao nhận.
- d. Trường hợp số lượng than nhận qua cân của Bên Bán và cân của Bên Mua có sai lệch vượt quá sai số cho phép theo quy định hiện hành thì hai Bên sẽ cử người phối hợp cùng với Công ty Cổ phần Giám định - Vinacomin (“Quacontrol”) để kiểm tra ngay lại cân của hai Bên, số lượng than giao nhận sẽ được lấy theo kết quả của cân đảm bảo độ chính xác do Quacontrol quyết định.
- e. Thời gian giao nhận: Theo quy định của TKV.

2.3. Thành phần giám định giao nhận than: Bên Bán, Bên Mua, Quacontrol.

- Trong quá trình giao nhận than các Bên bố trí đủ người có trách nhiệm thường xuyên có mặt tại hiện trường cùng với các Bên liên quan để lập các biên bản xác nhận số lượng, chất lượng than giao nhận làm cơ sở thanh toán.

2.4. Chứng từ giao nhận:

- a. Biên bản giao, nhận than (cho từng chuyến xe ô tô);
- b. Biên bản tổng hợp xác nhận khối lượng qua cân;
- c. Biên bản lấy mẫu cho từng lô than;
- d. Kết quả giám định khối lượng cho từng lô than;
- e. Chứng thư giám định cho từng lô than (chứng thư phải có đầy đủ các chỉ tiêu theo TCVN và/hoặc TCCS hiện hành).

ĐIỀU 3: GIÁ MUA, BÁN; CHỨNG TỪ MUA BÁN; THANH TOÁN.

3.1. Giá mua, bán:

- a. Thực hiện theo Quyết định của TKV về việc ban hành giá mua/bán than trong nội bộ TKV.

- b. Trong trường hợp nếu TKV thay đổi giá mua/bán than và/hoặc có thay đổi về các chỉ tiêu số lượng, chất lượng than giao thì hai Bên coi đó là phụ lục điều chỉnh của Hợp Đồng này.

3.2. Chứng từ mua/bán:

- a. Chứng thư giám định của Quacontrol cấp và/hoặc chứng thư giám định của đơn vị giám định độc lập do TKV yêu cầu cho từng lô hàng;
- b. Hóa đơn GTGT của từng lô hàng: Không quá 24 giờ kể từ khi nhận được Chứng thư giám định khối lượng và chất lượng quy định tại điểm (a) của mục 3.2 Bên Bán phát hành hóa đơn GTGT cho Bên Mua;
- c. Biên bản đối chiếu tổng hợp khối lượng, chất lượng than: Từ ngày 01 đến ngày 04 hàng tháng, Bên Bán và Bên Mua đối chiếu và lập biên bản đối với sản lượng than đã mua/bán của tháng trước liền kề;
- d. Biên bản đối chiếu tổng hợp giá trị than mua/bán : Từ ngày 05 đến ngày 07 hàng tháng, Bên Bán và Bên Mua đối chiếu tổng hợp giá trị than mua/bán đồng thời viết hóa đơn GTGT bổ sung lần 2 (nếu có) đối với giá trị than đã mua/bán của tháng trước liền kề;

3.4. Thanh toán:

- a. Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng.
- b. Phương thức thanh toán: Chuyển khoản qua ngân hàng hoặc bù trừ công nợ với các đơn vị trong TKV.
- c. Thời hạn thanh toán: Theo các quy định hướng dẫn thanh toán tiền mua, bán than trong nội bộ TKV hiện hành.

ĐIỀU 4: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

4.1. Trách nhiệm của Bên Bán:

- a. Bên Bán chuẩn bị nguồn than và thông báo cho Bên Mua trước 01 (một) ngày về số lượng, chủng loại than để Bên Mua bố trí phương tiện đến nhận than.
- b. Bên Bán có trách nhiệm phải san gạt than bằng thành xe trước khi vào cân có tải nhằm tránh rơi vãi than dọc đường gây ô nhiễm môi trường. Bố trí năng lực thiết bị phù hợp để bốc than lên phương tiện của Bên Mua để việc lấy hàng của Bên Mua không bị gián đoạn hoặc phải chờ đợi.
- c. Thực hiện theo đúng các nội dung liên quan giữa hai bên trong quy trình trách nhiệm thực hiện giao than xuất khẩu, quy định giao than trong nước, qui định về kế hoạch phối hợp kinh doanh và các văn bản hướng dẫn khác (nếu có) của TKV ban hành cho năm 2023.
- d. Than giao phải đảm bảo đúng chất lượng như đã được ghi trong thông báo giao than của TKV và của Bên Mua. Trường hợp lô hàng giao không đảm bảo chất lượng thì Bên Bán có trách nhiệm điều chỉnh để đảm bảo chất lượng than trong thời gian được Bên Mua đồng ý.
- e. Đối với chủng loại than cám 6a.1 giao cho Trung tâm Nhiệt điện Mông Dương, Bên Bán có trách nhiệm chuẩn bị nguồn than đảm bảo số lượng, chất lượng, giao than theo đúng tiến độ kế hoạch hàng tháng của TKV, độ ẩm than giao nhận không vượt quá 10%.

4.2. Trách nhiệm của Bên Mua:

- a. Căn cứ theo kế hoạch điều hành tiêu thụ than hàng tháng của TKV, Bên Mua sẽ thông báo cho Bên Bán dự kiến kế hoạch nhận than 10 ngày 1 lần.
- b. Thực hiện đúng những nội dung trong quy trình trách nhiệm thực hiện giao than xuất khẩu và quy trình tiêu thụ than trong nước của TKV đã quy định đối với Bên Mua.

c. Đối chiếu công nợ và gửi hồ sơ cho TKV kịp thời để TKV căn cứ chuyển tiền hoặc bù trừ công nợ cho Bên Bán.

ĐIỀU 5: SỰ KIỆN BẤT KHẢ KHÁNG

- 5.1. Việc một Bên không thực hiện, thực hiện không đúng một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ Hợp Đồng của mình sẽ không bị xem là vi phạm các nghĩa vụ đó, nếu việc không thực hiện hay thực hiện không đúng đó là do những sự kiện xảy ra khách quan nằm ngoài khả năng kiểm soát của Bên bị ảnh hưởng và không thể khắc phục được mặc dù Bên bị ảnh hưởng đã áp dụng các biện pháp cần thiết, bao gồm nhưng không giới hạn các trường hợp như: động đất, lũ lụt, thiên tai, hỏa hoạn, cháy nổ, lốc xoáy, sóng thần, bão, bệnh dịch, chiến tranh, bạo loạn, phiến loạn, cấm vận, khởi nghĩa, phá hoại ngầm, sự can thiệp, sự thay đổi chính sách của Nhà Nước (“**Sự kiện bất khả kháng**”).
- 5.2. Khi xảy ra các Sự kiện bất khả kháng, Bên bị ảnh hưởng phải có trách nhiệm thông báo cho Bên còn lại bằng văn bản có xác nhận của chính quyền địa phương nơi xảy ra sự cố trong vòng 07 (bảy) ngày kể từ khi Bên bị ảnh hưởng có đủ điều kiện và khả năng để gửi văn bản bằng bất kỳ hình thức nào, sau khi xảy ra Sự Kiện Bất Khả Kháng. Nếu không có văn bản thông báo có đầy đủ xác nhận của chính quyền sở tại, Bên còn lại có quyền từ chối áp dụng điều khoản này của Hợp Đồng.
- 5.3. Khi xảy ra Sự kiện bất khả kháng, các Bên sẽ tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa thiệt hại do Sự kiện bất khả kháng gây ra. Nếu Sự kiện bất khả kháng làm cho Bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện được các nghĩa vụ Hợp Đồng trong vòng 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày xảy ra Sự kiện bất khả kháng thì một trong các Bên sẽ có quyền chấm dứt trước hạn Hợp Đồng này.

ĐIỀU 6: CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

- 6.1. Trừ trường hợp quy định tại Điều 5.3, Hợp Đồng chấm dứt trong các trường hợp sau:
 - a. Hết thời hạn Hợp Đồng.
 - b. Một trong các Bên vi phạm nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng, đã nhận được thông báo bằng văn bản của Bên còn lại nhưng Bên vi phạm vẫn không chấm dứt và/hoặc khắc phục vi phạm.
 - c. Một trong các Bên giải thể hoặc ngưng hoạt động vì bất cứ lý do gì.
 - d. Một trong các Bên vi phạm pháp luật nghiêm trọng, có khả năng gây bất lợi cho Bên còn lại.
 - e. Các Bên thỏa thuận chấm dứt Hợp Đồng trước hạn.
- 6.2. **Hậu quả của việc chấm dứt Hợp Đồng:**
 - a. Bên Mua có trách nhiệm gửi hồ sơ thanh toán lên TKV cho Bên Bán đối với các sản lượng hàng hóa đã hoàn tất thủ tục giao nhận và có đầy đủ chứng từ thanh toán hợp lệ theo Hợp Đồng.
 - b. Hợp Đồng chỉ được thanh lý khi và chỉ khi hai Bên đã thực hiện các nghĩa vụ quy định tại Hợp Đồng và không có bất kỳ khiếu nại nào có liên quan.

ĐIỀU 7: THƯỞNG / PHẠT

Thực hiện theo kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2023 và các qui định khác của TKV.

ĐIỀU 8: CAM KẾT CHUNG

- a. Hai Bên cam kết thực hiện đúng những điều khoản đã ghi trong hợp đồng này, trong quá trình thực hiện nếu có gì vướng mắc, thông báo cho nhau để cùng giải quyết, không Bên nào tự ý sửa đổi, huỷ bỏ Hợp Đồng mà không có sự đồng ý của Bên còn lại. Mọi sửa đổi, bổ sung các điều khoản trong Hợp Đồng phải được hai Bên đồng ý và lập thành Phụ lục Hợp Đồng có xác nhận của hai Bên.
- b. Trong quá trình thực hiện, nếu xảy ra tranh chấp, hai Bên tiến hành thương lượng, hòa giải. Nếu tranh chấp không thể thương lượng, một trong hai Bên có quyền khởi kiện vụ việc lên Tòa Án Nhân Dân có thẩm quyền để giải quyết theo quy định pháp luật.
- c. Hợp đồng này sẽ được tự động thanh lý mà không cần lập thành văn bản sau 30 ngày kể từ khi hai bên thực hiện xong mọi nghĩa vụ theo thỏa thuận.
- d. Hợp Đồng có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2023 đến hết ngày 31/12/2023 và được lập thành 06 (sáu) bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 03 (ba) bản để thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN BÁN
Giám đốc



Phạm Quốc Việt

ĐẠI DIỆN BÊN MUA
Phó Giám đốc



Trịnh Quốc Trung